

Số: 12 /TB-MNVD

Việt Dân, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu -chi ngân sách và nguồn khác năm 2021 của trường Mầm Non Việt Dân.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2021;

Căn cứ kế hoạch số 198/KH –MNVD ngày 5/10/2020 về dự toán thu chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2020-2021 của trường mầm non Việt Dân

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và nguồn khác năm 2021 của Trường Mầm Non Việt Dân (có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2021

DVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng số	3.056.000.000	770.000.000	762.000.000	762.000.000	762.000.000
A	Kinh phí tư chủ	3.056.000.000	770.000.000	762.000.000	762.000.000	762.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2.465.000.000	616.250.000	616.250.000	616.250.000	616.250.000
	Mục 6000: Tiền lương	1.355.000.000	338.750.000	338.750.000	338.750.000	338.750.000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	783.000.000	195.750.000	195.750.000	195.750.000	195.750.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	16.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	15.000.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	296.000.000	74.000.000	74.000.000	74.000.000	74.000.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	567.000.000	147.750.000	139.750.000	139.750.000	139.750.000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	55.000.000	13.750.000	13.750.000	13.750.000	13.750.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	72.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	10.000.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
	Mục 6650: Hội nghị	15.000.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000
	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	82.000.000	20.500.000	20.500.000	20.500.000	20.500.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	110.000.000	27.500.000	27.500.000	27.500.000	27.500.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.000.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	170.000.000	42.500.000	42.500.000	42.500.000	42.500.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	8.000.000	8.000.000			
3	Các khoản chi khác	24.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000
	Mục 7750: Chi khác	24.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000

Đồng Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2021

KẾ TOÁN

Trần Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NGUỒN HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2020 - 2021**

DVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	Dự toán thu học phí:					
	Số học sinh 218 hs * 50.000đ* 9 tháng	100.000.000		45.000.000		55.000.000
	Trong đó: - Số học sinh nghèo, cận nghèo, khuyết tật: 03	-				
B	Dự toán chi nguồn học phí:	100.000.000	15.000.000	33.000.000	15.000.000	37.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	40.000.000	-	18.000.000	-	22.000.000
	Mục 6000: Tiền lương	40.000.000		18.000.000		22.000.000
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-				
	Mục 6200: Tiền thưởng	-				
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-				
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-				
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	60.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	16.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	-				
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	8.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
	Mục 6650: Hội nghị	-				
	Mục 6700: Công tác phí	-				
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	24.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-				
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-				
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	12.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-				
3	Các khoản chi khác	-	-	-	-	-
	Mục 7750: Chi khác	-				

Đồng Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2021

KÊ TOÁN

Trần Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON VỆT DÂN

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN NGOÀI NGÂN SÁCH
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	NỘI DUNG THU	SỐ TIỀN/ THÁNG	GHI CHÚ
1	Tiền ăn, chất đốt, vật tư tiêu hao	385.000	
2	Thuê cấp dưỡng	65.000	
3	Chăm sóc bán trú	100.000	
4	Vệ sinh bán trú	10.000	

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Sang